

13/06/2009



Giáo sĩ Bá Đa Lộc là ai ? Đáng Lộc nào đã đem con ngái này, xuát thân tá nái làng quê hoang dã này, đán bá xác á VN 208 năm trác đây ? Hoàn cánh nào đã đáa đáy Nguyán Phúc Ánh gáp Bá Đa Lộc và cáu vián nác Pháp ?

Ngác cá đáng Lộc chá đá tìm hiáu vá quan há. Viát-Pháp trong quá khá, khoáng thái gian trác khi cái mác Đán Biên Phá, chián tháng quân sá vào ngày 07 tháng 5 năm 1954, mát trong nháng yáu tá quan tráng đáa đán sá kát thúc vĩnh vián sá cai trá và báo há cáa nác Pháp tái VN, thát là mát công viác vào ráng hát lá, càng đác càng tháy thiáu hiáu biát.

V  m t bài hát c a Georges Villard vi t l i – La petite tonkinoise – v  Vincent Scotto so n nh c v o năm 1906 do Esther Lekain tr nh di n, r i Jos phine Baker hát l i năm 1930 làm cho b n nh c tr  thành n i ti ng r ng r i, v i nh ng câu  ng  o v  duyên nh  “...c’est moi qui suis sa petite, son Anana, son Anana, son Annammite... Il m’appelle sa p’tite bourgeoise sa Tonkiki, sa Tonkiki, sa Tonkinoise...” nghe ch i l  tại t c c  m nh m  t i b c b i ph i tìm ki m cho ra, t i sao th c d n ph p g i mi n B c l  Tonkin, mi n Trung l  Annam, v  mi n Nam l  Cochinchine.

T  th  k  th  m  i ba, Marco Polo đ  ghi chép chuy n đi đ n n  c :Giao ch ” năm 1292 theo phiên âm l  “Caugigu”, ng  i M  Lai đ c tr i l  “Kutchi”, ng  i Nh t đ c tr i l  “K tchi”, ng  i B  Đ o Nha l i đ c tr i l  “Cauchi-China”, đ  r i tr  thành “Chochichine”, cu i c ng thành “Cochinchine”.

C n c ch g i “Tonkin” l  do phiên âm ch  “Đ ng Kinh” m  ra, v  ng  i Trung Hoa ph t âm ch  “Đ” thành ch  “T”, đ  ph n bi t v i B c Kinh v  T y Kinh. Ng  i Ph p vi t theo phiên âm La tinh, b  ch  “h” v  trong m u t . Ph p, ch  h l  ch  c m kh ng đ  c ph t âm, cho n n mi n B c b  g i l  Tonkin.

An Nam l  danh x ng c a T u đ t cho l nh th  v  d n t c VN su t th i k  VN bi . T u đ  h . Nh  Đ  ng   T u đ  đ t t n cho khu v c l nh th  t  ng  ng v i khu v c mi n B c VN ng y nay l  An Nam đ  h  ph  (673-757 v  768-866).

Sau khi gi nh đ  c đ c l p, c c tri u vua VN th  ng ph i nh n th  phong c a T u, nh n l nh danh hi u An Nam Qu c V  ng. T  đ o ng  i T u th  ng g i n  c VN l  An Nam, b t k  qu c hi u l  g i. C ch g i n y đ   nh h  ng đ n c ch g i c a ng  i ch u  u tr  c năm 1945.

Tuy th , th c d n Ph p v n d ng danh x ng “Annam” đ  ch  n  c Vi t v  g i ng  i Vi t l  d n “Annammite” d  l    mi n n o đi n a. Ng  i Vi t l i c n đ m th m ch  ti ng l ng “d n M t” đ  t  n i v  m nh !

Hi n t i, th t l  m t đ i u t, khi kh ng c  m t v ng đ a l  n o   VN gi  nh ng c i t n n y.

Cái tên Indochine là một sự pha trộn do các nhà địa lý người Pháp đặt ra để chung ba nước Việt-Miên-Lào thành một khu vực địa, là phần đất địa lý nằm giữa Ấn Độ (Indo) và Trung Hoa (Chine) cho dân Pháp dễ hiểu dù dân tộc Việt không có khi nào là dân “Indochinois” cả, bởi qua sự thất bại của những Việt-Miên-Lào là ba nước khác nhau và ba dân tộc tự trị tự chủ khác nhau.

Bây giờ, hãy ai nói đến “Indochine” và “Indochinois” là tôi biết cả mình !

Tôi lên mò đi ngó các chỗ thờ thì bị Bäo Đäi lên đến thì bị Gia Long, chúa đất, phải hỏi thêm đến thì bị nhà Lê, không quên bỏ qua thì Tây Sơn, để tìm câu trả lời cho câu hỏi “Người Pháp can thiệp vào VN thì bao giờ ? và thì sao ?”.

Ngày xưa, lúc còn mài đống quän trên ghế nhà trường, những bài học về sự địa địa là những bài học nằm lòng, dễ nhớ con vät, trẻ bài väo von như con kết, mà không hiểu thì sao mình phải học và cùng không hiểu các bài như chächä và liên quan. Cũng như đi học trường mẫu giáo hát nghêu ngao “Frère Jacques...” một cách rất hồn nhiên ngây thơ. Giờ đây, tôi có cái thích thú ngäi học lại các bài học như chächä, để tìm lại những địa vật và chächä VN trên đất Pháp.

Cũng vì thế mà một ngày mùa đông, sáng sớm và ban đêm địa có sự ngưng tụ ẩm ướt, mà nhà dài dài suốt ngày, cái lạnh làm cho người ta mau mau đi tìm chỗ ấm áp khô ráo cho khỏe, tôi lên để đi tìm địa vật của Giáo sĩ Bá Đa Lộc-tức là Giám mục Monseigneur Pigneau de Béhaine-ngäi đã giúp Nguyễn Phúc Ánh lập nên chế độ Nguyễn. Kể từ năm 1801 khi Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi Hoàng Đế lấy hiệu là Gia Long – cho đến năm 1955 khi người Mỹ giúp Ngô Đình Diäm một cuộc trưng cầu dân ý để lật đổ vua Bäo Đäi, tên tộc là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy – một vị vua Nguyễn đã trị vì được 154 năm.

Đäng đi không xa lắm, những lái xe chạy quanh co các đường quốc lộ và đường liên địa phương mỗi cũng dễ tìm thấy.

Tôi đến một vùng thôn dã, rất räc đó đây một vài chỗ công nghiệp, thí dụ như một nhà máy làm đường nơi tiäng, một nhà máy làm xi măng, và một nhà máy chế biến thực phẩm.

Các như ruộng như không bỏ cấy cách lại thành những cánh đồng mênh mông như các vùng khác, còn nguyên những bãi gäu xưa cũ, những đường đất dân chúng xưa để làm để cấy chăn nuôi bò, lợn và sự ngưng tụ và mưa bão, những con đường đất mòn như len läi dưới những hàng cây tre cành tre lá.

Trên ruộng không mät bóng người. Hoang vắng. Trên väa hè, cũng không mät ai, không mät con chó chäy räng, mät con mèo hoang đi ăn vắng. Chä có xe cä chäy qua läi häp täp, väi vä.

Thành phố nhä läa thäa vài cäa hàng đèn điện sáng hät, vắng khách. Làng mục mäy chäc nóc nhà giàu nghèo to nhä län län nä mình trong màn sương mäa xám đục. Dân vùng này chuyên nghề chăn nuôi bò, läy säa, làm phô mai, trứng trứng, điện gạo räng để bán. Họ không hiểu khách läm, có vä län nhät, nghi ngờ. Vùng này không phải là mät vùng du khách täi lui nhäu dù là cũng có nhà cho du khách thuê.

Có sách viết Origny-Ste-Benoite, gần thành phố Saint Quentin, là nơi sinh trưởng của Giáo sĩ Bá Đa Lộc, nhưng đúng ra là Origny-en-Thiérache trong vùng Picardie, gần thành phố Hirson. Cũng may là hai địa điểm này cách nhau mäy chäc cây số đến vùng làng häo lánh.

Dù đã quen mät väi các cänh làng mục nước Pháp, nhưng nhìn khung cảnh nơi đây, trong thời điểm này, đến vùng làng cũng đã đến cä tráng nhäa, đèn điện sáng vàng vät mäi näo, nhà bê tông xám hay gạch nung đỏ mọc lên thay cho nhà trồng bông trồng gạo trám đất sét và räm rä khi xưa, các bông ruộng cáo của nhà hàng, quán nhäu, täp hóa, nhà thuäc tây sáng nhäp nhánh xanh xanh đỏ đỏ, tôi không khỏi trồng trồng khung cảnh làng quê này mäy trăm năm trước, thời của đến ruộng đất, xe ngựa, và thäm nghĩ: Ít còn ai nhớ đến nhân vật lịch sử này.

Ngäi bạn Pháp đi cùng väi tôi lúc đầu, khi tôi hỏi anh ta có biết đến tên Pigneau de Béhaine không. Anh ta cười và nói: tôi không phải là người không thích học lịch sử, nhưng tôi chưa bao giờ nghe nói đến tên này, và cô là người đầu tiên nhắc đến. Ờ, tóc anh ta đã bạc trắng, và anh cũng là người cùng quê hương väi Giám mục Bá Đa Lộc !

Giáo sĩ Bá Đa Lộc là ai ? Đến người nào đã đem con người này, xuất thân từ nơi làng quê hoang dã này, đến xác định VN 208 năm trước đây ? Hoàn cảnh nào đã đưa đến Nguyễn Phúc Ánh gặp Bá Đa Lộc và cứu vãn nước Pháp ?

Rä vào làng Origny-en-Thiérache, trong thung lũng La vallée du Thon, tôi hỏi thät vắng vì thäy nhäu nhà mọc xây bông bê tông, không cä kính nhä trung tâm của thành phố Senlis.

Làng Origny rộng khoảng 17 cây sß vuông, có chßng 1.500 dân, mßt đß dân sß khoảng 94 dân trên mßt cây sß vuông.

Tß đßng, tôi chßy vào trung tâm làng, ngang qua Tòa Thß sßnh, qua chißc cßu bßc ngang con sông nhß. Lúc tôi vào tißm thußc tây nßm trên con đßng chính trong làng hßi tìm căn nhà cßa Bá Đa Lộc thì cô bán thußc há hßng, lßc đßu không bißt. May có bà chß đßng sau lßng, nghe câu hßi, bèn mßm cßi chß rißu cô gái trß: “Tôi bißt ngay là cô không trß lßi đßc” và nhìn tôi bà bßo “cß đi đßn nhà thß là bà tìm ra !”.

Tìm nhà thß thì đß quá, cß nhßm nóc chuông mà đi tßi. Mßi làng, dù chß có mßt hai chßc nóc nhà, cũng có mßt nhà thß to tßng. Nhßng vùng dân chúng sùng đßo nhßt bên Pháp là các vùng Vendée, Alsace-Lorraine.

Nhà thß làng Origny mang tên Saint-Cyr-Sainte- Julitte xây theo kißn trúc thành cß kiên cß, mßt tßng cßa tháp chuông duy nhßt đßc xây theo kißu tháp chuông cßa nhà thß Đßc Bà.

Đßn nhà thß, tôi xußng xe, đi bß vào con đßng nhß bên tay phßi, chßng mßt trăm thßc, thì thßy hißn ra trong mßt góc bên tay trái mßt nóc nhà cß kính, có ngßn thánh giá trên nóc, tôi bißt ngay đây là ngôi nhà sinh trßng cßa Giám mục Bá Đa Lộc.

Ngôi nhà lßn, xây tß thß kß 16 bßng gßch đß và đá trßng, nßm sát cßnh nhà thß trên mßt mßm đßt cao, cßa sß lßn bßng kính trßng, vßa có vß nßa cß nßa tân. Trên mßt tißn nhà có khßc bißu hißu cßa Bá Đa Lộc.

Tôi đi lên đi xußng cßu thang gßn bên cßnh nhà, nhìn loanh quanh khung cßnh nhà quê im ßng. Cũng nhß mßi nßi, ngoài đßng không mßt bóng ngßi, chß có mßt con chó nhß, thßy ngßi lß, chßm lên khung cßa sßt đóng kín, sßa gßu gßu inh ßi. Mßt ngßi lß vào làng là cß làng đßu bißt !

Ngôi nhà sinh trßng cßa Giám mục Bá Đa Lộc, phía bên nßi, đßc ghi nhßn tß năm 1628 qua mßt văn tß bán nhà. Kißn trúc hißn tßi đã đßc sßa sang thêm vào thß kß 18. Qua đßn năm

1823 ngôi nhà được bán lại cho một người nông dân, một người vợ hiền và trẻ con ngôi nhà được thiếp lập và ngôi nhà trở thành trở lại linh mục của nhà thờ ngay bên cạnh.

Một năm sau, năm 1862, ngôi nhà lại trở thành hoang phế, không thể sống được làm nhà ở được, linh mục Jules Jardinier bèn mua lại và sửa chữa, trong một dịp biến ngôi nhà thành một địa điểm hành hương cho tín đồ.

Theo sổ sách ghi chép thì linh mục Jules Jardinier mua ngày 12 tháng 3 năm 1865 với giá là 3.525 quan Pháp (1). Ông cho tu sửa nhũu ch, mái nhà lợp bằng ngói bằng th (ardoise), và thiếp lập lại một phía đông bằng gạch nung đỏ và đá vôi trắng, thiếp lập huy hiệu của Giám mục d'Adran còn tồn tại tới ngày nay. Linh mục Jules Jardinier đã phải chi trả một phí tổn khoảng 20.000 quan pháp thiếp lập cho các công việc sửa chữa và thiếp lập. Người thiếp lập là một nhà điêu khắc đá tên là André Lecompte.

Nghĩa địa chung quanh ngôi nhà và nhà thờ cũng được dời đi chỗ khác, nhng tßm bia mộ của cha mẹ. Giáo sĩ Bá Đa Lộc còn được ghi lại làm hiền và tốt trí nß hißn nay, dù đã bị và hßng nhũu.

Năm 1875 ngôi nhà được thßa kß lại bởi Hội đồng quản lý xây dựng nhà thờ, và được cho thuê để y tế nß giúp các bà nß tu dßy hßc. Ba mßi năm sau, 1905, ngôi nhà lại bị bỏ hoang một người nông dân và bị dß tính phá hủy hoàn toàn vào năm 1910. Nhng nhß sßcan thiếp lập kßp thiếp lập của André Salles, một người đã làm việc thiếp lập thußc địa, ngôi nhà được Hiệp hội Địa lý Paris (Société de Géographie de Paris) mua lại năm 1911 và sau đó được bỏ rơi bởi chính quyền thußc địa Đông Dßng và trở giúp tß nhân.

Nhng vì nhũu trả nhß hành chánh, ngôi nhà không được xếp loại là di tích lịch sử, cho nên không một cơ quan nào chi uß bị tßn ra bỏ oß quản ngôi nhà. Kiến trúc sư Bertoue ra công sửa chữa lại. Ngày 01 tháng 6 năm 1914, một vị nß bß oß tàng thiếp lập ngôi nhà được khai mạc với sự trở ng bày các hiền và tßu tßm được của Hiệp hội Địa lý Paris.

Năm 1953 ngôi nhà Bá Đa Lộc được Hiệp hội Địa lý trao trả lại cho chính quyền địa phương làng Origny-en-Thiérache.

Có lẽ, nhân vật lịch sử Giám mục Bá Đa Lộc đã chìm sâu vào quên lãng của nước Pháp, ít người biết Bá Đa Lộc là ai, cho nên ngôi nhà này không phải là một địa điểm thu hút du khách để đem lại nguồn thu nhập kinh tế cho làng, vì thế chính quyền địa phương không tha thiết lắm khi lại rai cho có một vài khách mua đến thăm.

Gọi là viên ngọc tàng chứa muôn vào thăm không phải dễ, vì ngôi nhà này cửa đóng then gài im ỉm và người đứng cửa làm quỵn gia ngôi nhà Bá Đa Lộc, một phò tá của ông Träng làng, vừa là người bán ngọc hiäm, không thích tiếp khách, lý do là “vì tôi không đồng ý mua cửa vì không có thì giờ”, chứa muôn một cửa mỗi năm một lần, nhân ngày Bäo tàng toàn quốc. Tôi buồn cười nhä đến chính sách bán quan trọng của công ty Minh Mạng, Thiäu Trä, Tä Đäc khi xưa.

Trong nhà có vài đồ đạc thế kỷ 16, hai bức sao bằng sơn dầu của hai bức tranh nguyên thủy do họa sĩ Mauperin vẽ Bá Đa Lộc và Hoàng tử? Cũng năm 1787, một bức sao bằng thạch cao bức tượng của Giám mục Bá Đa Lộc, một tay nắm Hoàng tử? Cũng, một tay giữ bức hiäp của Versailles 1787, bức đồ vật viên ngọc của nước Pháp cho vua Gia Long, do nhà điêu khắc Edouard Lormier (1847-1919) täc năm 1901 và tặng cho viên ngọc làng Origny – tượng chính bằng đồng đặt trước nhà thờ Đäc Bà năm 1902 không còn nữa, một bức sao tượng phäng đúc của vua Gia Long tặng cho Bá Đa Lộc sau khi Bá Đa Lộc qua đời, vài hiện vật tượng trưng cho công nghệ làm rä rá, công nghệ sơn xuất chính của làng Origny-en-Thiärache thời kỳ, và các hiện vật khác.

*Tableau Généalogique
de la famille Pigneau*

Succession des naissances des enfants de
Georges Pigneau et Marie-Louise Nicart mariés le 27 9th 1736 :

* Marie-Louise	21 Août	1737
Marie-Louise	12 Septembre	1738
Martine-Cécile	12 Mai	1740
<u>Pierre-Joseph-Georges</u>	2 Novembre	1741
* Jean-Pierre	15 Juillet	1743
Marie-Anne-Éléonore-Marguerite	29 Décembre	1745
Marie-Joséphine	20 Mars	1747
Jeanne-Pétronille	13 Septembre	1748
Marie-Thérèse	7 Décembre	1749
Jean-Louis	6 Novembre	1751
* Charles-François	19 Juillet	1753
Louis-Joseph	11 Janvier	1755
Rémy-Léopold	20 Mars	1757
* Jean-François	11 Septembre	1758
Lélagie	24 Décembre	1759

* Morte en bas âge.



[REDACTED]







